

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 26 - 4 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Bình.

Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hồng Q**, sinh ngày 01/3/1994 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Vm, xã L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Viết V và bà Trần Thị Kim H. Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: - Ngày 15/7/2014 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 1 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, Bản án số 37/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2015, chấp hành xong án phí ngày 05/9/2014. Ngày 23/5/2015 Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2018. Có mặt.

2. Họ và tên: **H1 Ngọc H**, sinh ngày 25/4/2000 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con bà H1 Thị N, không rõ bố. Tiền án; tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Phan Văn H1, sinh ngày 28/10/2001. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Người đại diện của bị hại: Ông Phan Văn H2, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phan Trọng L1, sinh ngày 27/8/2001. Người đại diện hợp pháp của anh L là bà Bùi Thị H3, sinh năm 1978 (mẹ đẻ anh Phan Trọng L1). Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

+ Ông Phan Anh L2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn Thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Trung V, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, thành phố Thái Bình. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Công T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Anh Phan Cao L, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 05/12/2018, H1 Ngọc Hđang ngồi chơi tại nhà Lê Hồng Q ở Thôn V, xã L, thành phố Thái Bình thì anh Phan Văn H gọi điện cho H nhờ vay hộ số tiền 20.000.000 đồng. H đồng ý và hẹn H1 sáng ngày 06/12/2018 lên gặp H. Q ngồi cạnh nói với H: “Mai không vay được tiền thì nhảy cái gì của nó mang đi cầm, anh em mình lấy tiền đi chơi”. H đồng ý.

Khoảng 9 giờ ngày 06/12/2018, anh H1 gọi điện cho H hẹn gặp ở quán nước gần cầu Kìm, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình. H và Q đi xe ra quán nước đã hẹn ngồi chờ. Một lúc sau, anh H1 và bạn ở cùng thôn là anh Phan Cao L, đến cùng ngồi uống nước, sau đó anh L có việc về trước. Anh H1 nhờ H vay tiền, H gọi hỏi một số người nhưng không vay được, lúc này Q nói với anh H1 “Giờ phải có xe người ta mới cho vay được”. Anh H1 nghe vậy thì gọi điện cho anh Phan

Trọng L1 tới quán nước đón và chở anh H1 đi vay tiền. Khoảng 10 phút sau, anh L1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 17B7 – 060.80 đi đến. Lúc này do không vay được tiền cho anh H1, nghĩ tới lời Q nói tối hôm trước nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh L1 bán lấy tiền tiêu xài. Để anh H1 tin tưởng sẽ mượn được tiền, H nói dối anh H1: “Bây giờ phải đi lên chỗ sói bạc quen ở phường Trần Lâm tôi hỏi vay hộ cho”. Anh H1 tin tưởng nên đồng ý. Lúc này có anh L cùng anh Nguyễn Công T đến. Anh H1 rủ anh L, anh T đi cùng. Q chở H, anh L1 chở anh H1, anh L chở anh T cùng đi về hướng Quảng trường, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình. Trên đường đi, H nói với Q: “Tí nữa gần đến Quảng trường thì anh bảo thằng H1 nói với bạn nó vào quán nước ngồi đợi để H1 lấy xe của bạn nó đi cùng”, mục đích để H1 đi một mình sẽ thuận lợi cho việc H và Q chiếm đoạt chiếc xe trên, Q đồng ý. Khi đến gần Quảng trường, Q nói với H1: “Bảo bạn vào quán nước gần quảng trường ngồi đợi, mày lấy xe đi cùng anh và H để vay tiền”. Anh H1 nghe vậy thì nói với anh L1 cho mượn xe, anh L1 đồng ý đưa xe cho anh H1 rồi cùng anh L, anh T vào quán nước ngồi đợi. H1 điều khiển xe vừa mượn được đi theo H và Q. Khi đi đến đường Lê Đại Hành, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình thì H bảo anh H1: “Bạn đưa xe đây tôi đi vào hỏi vay cho, nếu không lấy được 20.000.000 đồng thì 10.000.000 đồng”, H1 đưa xe máy cho H và ở lại cùng Q. Nhận xe của anh H1, H đi vào bên trong ngõ nhỏ rồi điều khiển xe máy về nhà Q và gọi cho Q nói: “Xe em đi về nhà anh rồi, anh nói dối thằng H1 bảo nó là em đã vay được 10.000.000 đồng, giờ anh phải vào ký giấy, bảo nó đứng đợi, sau đó anh đi về nhà, em đợi anh ở nhà”. Q hiểu ý của H đã chiếm đoạt chiếc xe nên nói dối anh H1 là H đã vay được tiền chỉ việc vào ký. Sau đó Q chỉ cho anh H1 đi vào ngõ mà H đi vào trước đó để ký tên lấy tiền nhưng thực chất không có ai ở trong đó cho H1 vay tiền. Khi anh H1 đi khuất, Q liền đi xe về nhà mình. Về nhà, Q đưa cho H chiếc cờ lê bảo H tháo biển số xe vừa lấy được của anh H1, H tháo biển số xe cho vào trong cốp xe.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Q và H đi đến nhà anh Trần Trung V, Q nói có việc nên mượn 4.000.000 đồng và nói dối chiếc xe máy đang đi là xe của Q để lại làm tin, giấy tờ xe không mang, biển số xe để trong cốp. Do quen biết Q nên anh Việt tin tưởng đưa cho Q mượn 4.000.000 đồng. Q đã chia cho H 2.000.000 đồng. Số tiền trên Q và H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, H tắt điện thoại, không liên lạc với anh H1 và cũng không về nhà do sợ anh H1 đòi xe. Bản thân Q và H không có ý thức lấy lại chiếc xe trả cho anh H1.

Ngày 17/12/2018, anh Phan Trọng L1 có đơn trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình về vụ việc trên. Cùng ngày anh Trần Trung V đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Q và H đã để lại nhà anh Việt cho Cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá số 49/KLĐG ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh – đen – bạc, biển số 17B7 – 060.80, trị giá 7.500.000 đồng.”

Tại bản cáo trạng số 54/CT - VKSTP ngày 14/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Lê Hồng Q, H1 Ngọc H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hồng Q và H1 Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, thống nhất với lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra cũng như phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Hồng Q và H1 Ngọc H như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Hồng Q và H1 Ngọc H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hồng Q và bị cáo H1 Ngọc H, đối với bị cáo H1 Ngọc H áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo H1 Ngọc H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Phan Anh Loan 01 xe mô tô Honda Wave Anpha, màu xanh – đen – bạc và 01 biển số xe 17B7 – 060.80.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Anh H1, ông Hiền, anh L1, bà Hường đều đồng ý với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và không tranh luận gì.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, đồng ý về điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và

không tranh luận về các vấn đề khác. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, là chứng cứ buộc tội nhau đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Vào ngày 06/12/2019 với ý định chiếm đoạt tài sản của anh H1, hai bị cáo Q và H đã dùng thủ đoạn gian dối, giả vờ dẫn anh Phan Văn H đi vay tiền, khi đến đường Lê Đại Hành, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, các bị cáo đã nói dối anh H1 là phải nhìn thấy có xe máy người ta mới cho vay tiền để anh H1 giao xe máy cho, sau đó chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda Wave Anpha, trị giá 7.500.000 đồng thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh H1. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, Q và H đã mang xe đến nhà anh Trần Trung V để làm vật thế chấp vay số tiền 4.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì không chịu lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã dùng thủ đoạn gian dối để tạo lòng tin cho bị hại về việc có thể vay tiền hộ cho bị hại, từ đó chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy do H1 mượn của anh Phan Trọng L1 có trị giá 7.500.000 đồng. Thực tế không có chuyện H hỏi vay tiền hộ, cũng không có ai trong ngõ do Q chỉ cho H1 là người cho vay tiền. Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Thái Bình truy tố các bị cáo Lê Hồng Q và Hoàng Trọng H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người khởi xướng về việc chiếm đoạt tài sản của anh H1, bị cáo H tích cực tiếp nhận và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt. Cả hai bị cáo cùng bàn bạc trước khi thực hiện hành vi, bàn bạc và phối hợp trong quá trình thực hiện để tạo lòng tin cho bị hại. Bị cáo này giúp cho bị cáo kia hoàn thành hành vi phạm tội. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo Q là người trực tiếp mang tài sản chiếm đoạt được đi cầm đồ để lấy 4.000.000 đồng, hai bị cáo cùng hưởng lợi, mỗi bị cáo 2000.000 đồng, do đó hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lê Hồng Q có nhân thân xấu, mặc dù không có tiền án tiền sự, nhưng đã từng bị kết án tuy đã được xóa án tích, bị cáo cũng từng bị xử phạt hành chính nhưng đã hết thời gian bị coi là đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo H1 Ngọc H không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo Q có nhân thân xấu, bị cáo H tuổi còn trẻ nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung. Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy Honda Wave Anpha, màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 17B7 – 060.80 do các bị cáo lừa đảo để chiếm đoạt đã được thu hồi, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Anh L2 và không có yêu cầu khác. Anh Trần Trung V, là người nhận chiếc xe máy trên để cho bị cáo Q vay 4.000.000 đồng, anh V tự nguyện giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan Điều tra và không yêu cầu bị cáo Q phải trả cho anh số tiền trên. Xét đây là

sự tự nguyện của anh Việt, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe Honda Wave Anpha, màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 17B7 – 060.80 do anh Phan Văn H mượn của anh Phan Trọng L1 là tài sản hợp pháp của ông Phan Anh L2 (bố anh L1), căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Phan Anh Loan là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo, đối với bị cáo H1 Ngọc Háp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng Q và Hoàng Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 chiếc xe Honda Wave Anpha, màu xanh – đen – bạc và 01 biển kiểm soát 17B7 – 060.80 cho ông Phan Anh L2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 14/3/20019).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Hồng Q và Hoàng Ngọc H , mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Hồng Q và Hoàng Ngọc H , anh Phan Văn H1 và ông Phan Văn H2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/4/2019. Anh Phan Trọng L1 , bà Bùi Thị H3 có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/4/2019. Ông Phan Anh L2, anh Trần Trung V có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

